

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HS-ST

Ngày 15-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Ván;

Bà Đỗ Thị Hà;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 15-11-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 12-10-2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HS ngày 01-11-2018, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị B (tên gọi khác: Lê Thị Thu U), sinh năm: 1993 tại tỉnh Bình P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 5, xã Đ, huyện R, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng C, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1971; chồng Phạm Văn Tr, sinh 1992 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm: 2012; hiện sống chung như vợ chồng với Phó Văn T, sinh năm 1995 (*là bị cáo trong cùng vụ án*); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01-6-2018, đang bị tạm giam - Có mặt.

2. Phó Văn T (tên gọi khác: T chùa), sinh năm: 1995 tại tỉnh Bình P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khối 5, thị trấn K, huyện R, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án: Có 01 tiền án về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, theo Bản án số: 36/2017/HSST, ngày 28-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt Phó Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng; con ông Phó Văn Gi, sinh năm 1953 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1974, có vợ là Huỳnh Thị Y, sinh năm 1992 và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017); hiện

sống chung như vợ chồng với Lê Thị B (*là bị cáo trong cùng vụ án*); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01-6-2018, đang bị tạm giam – Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Hải Phú Ng (tên gọi khác Lê Hải Minh M) – Vắng mặt;

Trú tại: Tổ 3, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Anh Lê Thanh H – Vắng mặt;

Trú tại: Tổ 2, phường Nghĩa Thành, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4-2018, Phó Văn T, trú tại tổ 5, thị trấn K, huyện R, tỉnh Đắk Nông mua của người đàn ông tên Tr (*không xác định được nhân thân, lý lịch*) 07 gói ma túy, loại Ketamine và 05 viên nén màu xanh (*loại ma túy MDMA*) với giá 2.000.000 đồng. Sau đó đem về phòng trọ của T và Lê Thị B (*là người sống chung với T*), tại tổ 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông cất để sử dụng. Tại đây, T và B sử dụng 01 viên ma túy, T lấy 03 gói ma túy (*Ketamine*) để ở trong ví của mình.

Lê Thị B biết chỗ T cất ma túy và cần tiền tiêu xài nên B đã lấy ma túy của T để bán cho Lê Hải Phú Ng (*Lê Hải Minh, Mẫn*), trú tại tổ 3, phường Nghĩa Tr, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 01-6-2018 B đang ở phòng trọ của mình thì Ng gọi điện hỏi mua 2.300.000 đồng ma túy, Ng nhắn tin cho B, với nội dung mua “*01 chắm, 02 con, tức là mua 01 gói Ketamine và 02 viên ma túy MDMA*), B lấy 01 gói ma túy Ketamine và 02 viên ma túy MDMA, bỏ trong túi quần và lên xe ô tô biển kiểm soát 48A-06064 do T điều khiển đến quán cơm Bình Nga (*phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông*), để ăn cơm, đồng thời điện thoại hẹn Ng đến quán cơm để giao ma túy. Khoảng 10 phút sau, Ng gọi điện cho B thông báo là đã đến nơi, lúc này T và B đang ngồi ăn cơm trong quán, rồi B đi ra gặp Ng đưa ma túy, khi B chuẩn bị đưa ma túy cho Ng thì bị Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của B 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng và 02 viên nén màu xanh (*Bé khai là ma túy*), 219.000 đồng và 02 điện thoại di động; thu giữ của Lê Hải Phú Ng số tiền 2.300.000 đồng; thu giữ trong ví da của Phó Văn T 03 gói chất bột màu trắng, T khai là ma túy, mang theo để sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện đối với Lê Thị B và Phó Văn T, Cơ quan Điều tra thu giữ trên ô tô, biển kiểm soát 48A-06064, số tiền 6.500.000 đồng, thu giữ tại phòng trọ của B, 01 bộ sử dụng ma túy, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền, mệnh giá 20.000 đồng, cuốn tròn (*dụng cụ sử dụng ma túy*), 01 gói nilon chứa bột màu trắng và 02 viên nén màu xanh; T và B khai nhận là ma túy. Ngoài ra, tại cơ quan điều tra Lê Thị B còn khai nhận trước đó B đã 02 lần bán ma túy cho Lê Hải Phú Ng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ, ngày 28-5-2018, B bán cho Ng 01 gói ma túy Ketamine, tại khu vực Ngân hàng Sacombank chi nhánh thị xã G, với giá 1.300.000 đồng;

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ 45 phút, ngày 31-5-2018, B bán cho Ng 01 gói ma túy (*Ketamine*) tại phòng trọ của Bé ở tổ 02, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông, với giá 1.300.000 đồng.

Tổng số Lê Thị B đã bán trái phép chất ma túy cho Lê Hải Phú Ng 03 lần với số tiền 4.900.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 03 gói chất bột màu trắng đựng trong túi nilon và 04 viên nén màu xanh thu giữ khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở.

- 03 điện thoại di động các loại (*gồm 01 điện thoại Iphone X, 01 điện thoại Vertu, 01 điện thoại Nokia 8800*) thu giữ của Lê Thị B và Phó Văn T, 01 ví da, 200 bịch nilon, kích thước (4 x 7) cm, 100 bịch nilon, kích thước (1,9 x 1,9) cm; 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 đĩa màu trắng, đường kính 20 cm.

- 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 48A-06064, giấy chứng nhận đăng ký xe số 007351 mang tên Phó Văn T, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 22-9-2017.

- 9.039.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thu giữ của Lê Thị B 219.000 đồng khi bắt quả tang và 6.500.000 đồng khi khám xét xe ô của Phó Văn T; Lê Hải Phú Ng 2.300.000 đồng, thu giữ tại phòng trọ 20.000 đồng).

Kết luận giám định số: 2421/C54B ngày 06-6-2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: chất rắn màu trắng bên trong 03 gói được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy (*Katamine và MDMA*) có khối lượng như sau:

- + Gói thứ nhất: Là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,3861 gam; 02 viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,6601 gam;

- + Gói thứ hai: chất màu trắng đựng trong 03 gói nilon là ma túy, loại Katamine, khối lượng 1,2638 gam (*M2*);

- + Gói thứ ba (*Gói III*): Là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,5025 gam; 02 viên nén màu xanh là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,7743 gam.

Tổng khối lượng ma túy (*Ketamine*) thu giữ là: 2,1524 gam; MDMA là: 1,4344 gam. Hoàn lại sau giám định là: Gói I: 0,2206 gam Ketamine; 0,3275 gam MDMA; Gói II: 1,0805 gam Ketamine; Gói III: 0,3794 gam Ketamine, 0,3723 gam MDMA.

Katamine và MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy (*số thứ tự 27 và 35*), theo Nghị định số 73, ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 49/CTr-VKS(P1) ngày 11-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Lê Thị B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phó Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với người có tên Tr đã bán ma túy cho bị can Phó Văn T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục theo dõi khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với Lê Thị B đã lấy ma túy của Phó Văn T rồi bán cho Lê Hải Phú Ng, việc B lấy ma túy thì T không biết và trong quá trình điều tra đã chứng minh được T không đồng phạm với B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở để xử lý T về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Lê Hải Phú Ng, là người nghiện và đã mua ma túy của bị can Lê Thị B, với mục đích để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông có văn bản đề nghị Công an thị xã G xử lý hành chính theo quy định.

Đối với chiếc xe ô tô CHEVROLET, biển kiểm soát 48A-060664 do Phó Văn T điều khiển là tài sản chung của Phó Văn T và Huỳnh Thị Y, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho Phó Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị B (Lê Thị Thu U) về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Phó Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại điểm c, điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo Lê Thị B từ 7 (Bảy) đến 8 (Tám) năm tù.

Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phó Văn T từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 36/HSST ngày 28-8-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù đến 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01-6-2018, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-12-2013 đến ngày 27-01-2014 và từ ngày 24-12-2014 đến ngày 14-02-2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy **2,3803** gam ma túy hoàn lại sau giám định; 200 bịch nilon, kích thước (4 x 7) cm, 100 bịch nilon, kích thước (1,9 x 1,9) cm; 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20 cm và 01 ví da (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động các loại, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng do Lê Hải Phú Ng mua ma túy của B.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.381.000 đồng (*đã trừ số tiền 219.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang*) do B phạm tội mà có.

- Trả lại cho Lê Thị B số tiền 4.119.000 đồng (*thu giữ của B: 6.500.000 trừ số tiền 2.381.000 đồng truy thu*); 01 thẻ ATM và 01 điện thoại Iphone X (*có đặc điểm như biên bản thu giữ*).

- Trả lại cho Phó Văn T 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 48A-06064, giấy chứng nhận đăng ký xe số 007351 mang tên Phó Văn T, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 22-9-2017.

Các bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do bị cáo Lê Thị B cùng sống chung với bị cáo Phó Văn T, nên B biết được chỗ T cất ma túy, vào ngày 01-6-2018 B đã lấy ma túy của T để bán cho Lê Hải Phú Ng, khi B chuẩn bị đưa ma túy cho Ng thì bị Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, quá trình điều tra Lê Thị B còn khai nhận trước đó B đã 02 lần bán ma túy cho Ng vào các ngày 28-5-2018 và ngày 31-5-2018, mỗi lần bán được 1.300.000 đồng, tổng số tiền bị cáo B đã bán trái phép chất ma túy cho Ng là 4.900.000 đồng.

[3]. Bị cáo Phó Văn T khai nhận, vào khoảng tháng 4-2018 T đi sửa xe tại thành phố Hồ Chí Minh, nên đã nhờ đối tượng tên Tr (không rõ địa chỉ) mua hộ 07 gói ma túy, loại Ketamine và 05 viên nén ma túy MDMA, với giá 2.000.000 đồng, sau đó mang về cất giấu tại Phòng trọ của mình ở tổ 02, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông để sử dụng. Bị cáo và B đã sử dụng 01 viên nén ma túy MDMA, cất vào ví 03 gói loại Ketamine để sử dụng nhưng chưa sử dụng đến, số ma túy còn lại để trên tủ tại phòng trọ nơi bị cáo và B ở. Việc B lấy ma túy của bị cáo bán cho Ng thì bị cáo không biết. Sau khi bị bắt cơ quan điều tra đã thu giữ khối lượng ma túy là **2,1524 gam Ketamine, 1,4344 gam MDMA**. Do đó, có đủ căn cứ pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị B đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phó Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)...

c) MDMA....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

[4]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước; gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được việc nhà nước nghiêm cấm mua bán..., sử dụng trái phép các chất ma túy và tác hại, hậu quả của việc sử dụng trái phép các chất ma túy. Nhưng do ý thức xem thường pháp luật, nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền, trở thành công dân tốt.

[5]. Bị cáo Phó Văn T đã có một tiền án về tội tổ chức đánh bạc, ngày 28-8-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, đang trong thời gian thử thách bị cáo lại phạm tội mới. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đối với bị cáo Lê Thị B trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài lần bị bắt quả tang bị cáo đã tự thú 02 lần bán ma túy trước đó, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng.

[7]. Đối với bị cáo Phó Văn T quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[8]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy **2,3803** gam ma túy hoàn lại sau giám định; 200 bịch nilon, kích thước (4 x 7) cm, 100 bịch nilon, kích thước (1,9 x 1,9) cm; 01 bộ sử

dụng ma túy đá, 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20 cm và 01 ví da (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*).

- Đối với 02 điện thoại di động hiệu Nokia và hiệu Vertu thu giữ của các bị cáo, hai điện thoại này các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*).

- Số tiền 2.300.000 đồng thu giữ của Lê Hải Phú Ng do Ng sử dụng để mua ma túy của B và 20.000 đồng thu giữ tại phòng trọ do các bị cáo dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.381.000 đồng và số tiền 219.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, do B phạm tội mà có.

- Số tiền 4.119.000 đồng (*thu giữ của Bé: 6.500.000 trừ số tiền 2.381.000 đồng truy thu*); 01 thẻ ATM và 01 điện thoại Iphone X (*có đặc điểm như biên bản thu giữ*) là tài sản của bị cáo B không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho Lê Thị B.

- Đối với 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 48A-06064, giấy chứng nhận đăng ký xe số 007351 mang tên Phó Văn T, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 22-9-2017 là tài sản của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho T nhận sử dụng.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Các bị cáo Lê Thị B và Phó Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị B (tên gọi khác: Lê Thị Thu U) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Phó Văn T (tên gọi khác: T chùa) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Thị B (tên gọi khác Lê Thị Thu U) 07 (*Bảy*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01-6-2018.

1.2. Áp dụng điểm c, điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phó Văn T (tên gọi khác: T chùa) 02 (*Hai*) năm tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 36/HSST ngày 28-8-2017 của Toà án nhân dân huyện Đ đã xử phạt bị cáo 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù về tội “***Tổ chức đánh bạc***”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (*Ba*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01-6-2018, được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-12-2013 đến ngày 27-01-2014 và từ ngày 24-12-2014 đến ngày 14-02-2015.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy **2,3803** gam ma túy hoàn lại sau giám định; 200 bịch nilon, kích thước (4 x 7) cm, 100 bịch nilon, kích thước (1,9 x 1,9) cm; 01 bộ sử dụng ma túy đá, 01 đĩa sứ màu trắng, đường kính 20 cm và 01 ví da *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông ngày 11-10-2018)*.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động các loại, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội *(Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ)*.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng do Lê Hải Phú Ng dùng để mua ma túy của Lê Thị B và 20.000 đồng thu giữ tại phòng trọ, do các bị cáo dùng để làm dụng cụ sử dụng ma túy.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.381.000 đồng và số tiền 219.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang, do B phạm tội mà có.

- Trả lại cho Lê Thị B số tiền 4.119.000 đồng *(thu giữ của Bé: 6.500.000 trừ số tiền 2.381.000 đồng truy thu)*; 01 thẻ ATM và 01 điện thoại Iphone X *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)*.

- Trả lại cho Phó Văn T 01 xe ô tô, nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 48A-06064.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Thị B và Phó Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQ CSĐT - CA tỉnh Đắk Nông;
- P. HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP; tòa HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Thông